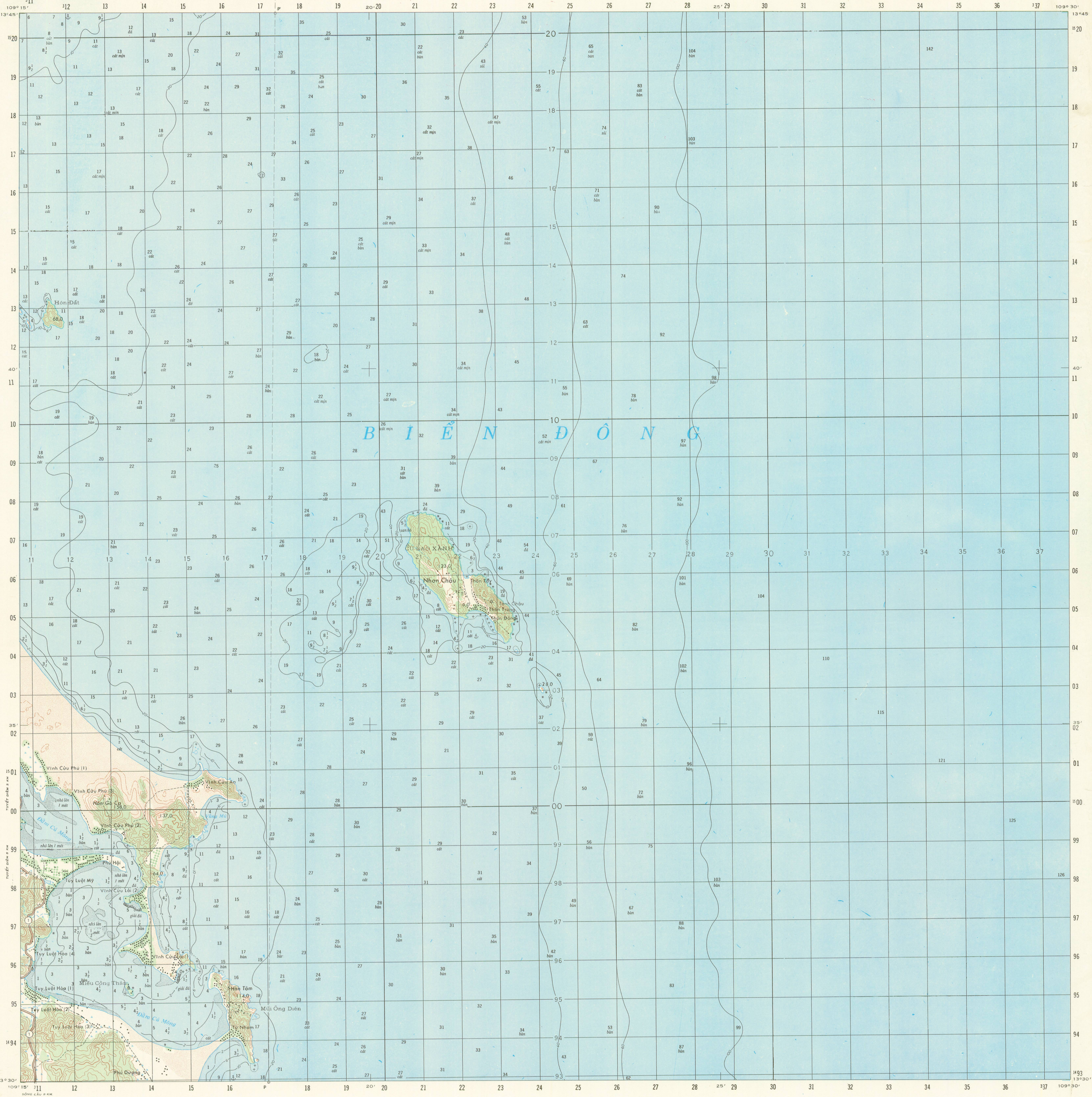




CÁC BẢN ĐỒ - BỘ THƯ THAM MƯU - XÍ NGHIỆP BẢN ĐỒ II DÀ LẠT

Từ bản lần thứ năm tại Đại lý năm 1992 theo tài liệu:

1 - 1:50.000 U.T.M. in năm 1982

2 - Địa danh, ranh giới hành chính theo tài liệu năm 1991

3 - Đường số theo 1:500.000 giao thông năm 1988

Chú ý: 1. Độ cao chưa được kiểm tra ở thực địa

ĐỘ LỆCH TỰ ĐO NĂM 1970

GÓC ĐỘ	LY CẮC
0°22'	0-06
0°26'	0-07
0°29'	0-08
0°49'	0-14
0-15	

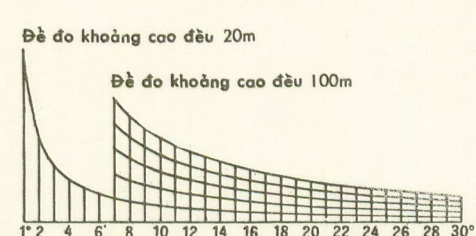
1:50.000
1cm bằng 500m thực địa

Không cao đều đường bình độ cao bản là 20m đường bình độ phụ là 10m

E-LIP QUẢ ĐẤT E-VƠ RÉT, CHIẾU HÌNH U.T.M, MŨI 49

GÓC ĐẠI ĐỊA AN ĐỘ 1960. GÓC ĐỘ CAO HÀ TIỀN

THƯỚC ĐỘ ĐỐC



DÁNG ĐẤT



ĐỊA GIỚI



BẢNG CHẤP

6836 IV	6836 I
6836 III	6836 II

PHÚ HỘI 6836 II

- Dường sắt rộng 1m
- Dường sắt rộng 1m45
- Dường sắt lồng 1m và 1m45
- Dường gong, đường xe điện
- Dường sắt và nhà ga
- Dường rãnh trong ga
- Dường ô tô lớn
- Dường quốc lộ. Tên đường. Tính chất tài sản
- Liên tỉnh lộ, tỉnh lộ, tên đường. Tính chất tài sản
- Dường ô tô không rãnh mặt. Đường mặt đường

- Dường ô tô đường làm
- Dường đất mòn
- Dường đắp cao, xe sâu
- Đeo ô tô không đi được
- Biên giới nước. Cột mốc
- Tên giới tính, thành phố
- Đeo giới quốc, huyện, thị xã
- Các giới xã, thị trấn
- Tường và cổng thành
- Các loại tường vữa

- Khu phố nhà gạch
- Khu phố nhà lá
- Khu phố bị phá hoại
- Làng, xóm, bản
- Nhà dột xuất
- Nhà máy có ống khói, không có ống khói
- Ống khói nhà máy. Trạm ô tô
- Trạm bưu điện. Trạm thu phát tín hiệu
- Trạm phát điện, biến thế điện. Lò nung
- Mỏ lộ thiên
- Sân vận động. Sân kho hợp tác xã
- Nghĩa trang, nghĩa địa

- Tượng đài, bia, hàng
- Nhà thờ, đình, chùa lớn
- Nhà thờ, đình, chùa nhỏ
- Trường học. Bệnh viện
- Chợ. Lò cốt
- Kho chứa lúa. Đê độc lập
- Cây độc lập. Đền cây có ý nghĩa phương vị
- Sân bay cấp 1, 2, 3, cấp 4
- Hầm mỏ. Đang khai thác, ngừng khai thác
- Mỏ lộ thiên
- Độ cao. Đai biển tra, chun kèm tra
- Tọa số U. B. N. D. xây, thị trấn, huyện, quận, tỉnh, thành phố

- Dường dây điện cao thế
- Dường ống dẫn nước, dầu, khí
- Cống nước. Nguồn nước
- Ruộng muối
- Khúc sông chảy ngầm
- Mương đào
- Mương có bờ đắp 2 bên, 1 bên
- Sông hồ có nước quanh năm
- Sông hồ có nước từng mùa
- Độc động liên bộ
- Hướng nước chảy

- Cầu thang ô tô đi trên
- Cầu đường sắt và đường ô tô đi chung
- Cầu đường sắt và đường ô tô đi sắt nhau
- Ngầm ô tô qua được
- Bến phà
- Bến đò
- Thác
- Quách
- Dàn bản
- Chỗ thu gom
- Đập ô tô qua được
- Đập ô tô không qua được
- Ái thuyền
- Cầu, cống

- Bãi cát, sỏi, cuội
- Bãi bùn
- Bãi đá lớn chồm
- Bờ cỏ gia cố
- Kê chắn nước, dề chắn sóng
- Cột tiêu hiệu. Cầu tàu kiểu dề
- Bến tàu thuyền, chỗ thả neo
- Dàn bản
- Chỗ thu gom
- Đập ô tô qua được
- Đập ô tô không qua được
- Ái thuyền
- Cầu, cống

- Rừng già
- Rừng thưa, bụi rậm
- Rừng người trồng cao trên 4m
- Rừng người trồng từ 4m trở xuống
- Ruộng lúa
- Hoa màu
- Bãi đất sỏi trên cạn
- Bãi đất sỏi
- Núi đá
- Và băng đường bình độ
- Và băng nét chất lượng trung

- Rừng già
- Rừng thưa, bụi rậm
- Rừng người trồng cao trên 4m
- Rừng người trồng từ 4m trở xuống
- Ruộng lúa
- Hoa màu
- Bãi đất sỏi trên cạn
- Bãi đất sỏi
- Núi đá
- Và băng đường bình độ
- Và băng nét chất lượng trung